

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày: 25-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Hà Nam

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trọng Đại

Ông Đỗ Đức Nguyên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Vũ Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 04/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 28/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, Sinh năm: 1983; tên gọi khác: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; nơi cư trú: Xóm 8 Quyết Tiến, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; con ông: Nguyễn Xuân Đ; con bà: Nguyễn Thị Ph; gia đình có ba chị em, H là con thứ hai; chồng: Cao Đức Th, sinh năm: 1980; có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 29/7/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Nam Định.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: Xóm 6 Quyết Tiến, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định;

2. Bà Phạm Thị Nh, sinh năm: 1964;

Nơi cư trú: Xóm 8 Quyết Tiến, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định;

3. Bà Lê Thị H1, sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: Xóm 7 Quyết Thắng, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định;

4. Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1951;

Nơi cư trú: Xóm 8 Quyết Tiến, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định;

5. Bà Hoàng Thị L, sinh năm: 1979;

Nơi cư trú: Xóm 1 Hùng Tiến, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định;

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo, bà Y, bà L. Vắng mặt chị H1, bà Nh, bà N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2020, Nguyễn Thị H biết được Nhà nước đang có chương trình hỗ trợ người dân trong dịch Covid-19 nên H đã nảy sinh ý định lừa đảo các bị hại thông qua chương trình này để chiếm đoạt tài sản. H trực tiếp gặp và sử dụng số điện thoại 0923755611 (đăng ký thông tin chủ thuê bao là Phạm Trọng Ch, trú tại: xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình) để liên lạc với một số người trong xã Giao Tiên, huyện Giao Thủy tự giới thiệu mình làm được hồ sơ để nhận hỗ trợ Covid - 19 của Nhà nước sau đó lấy lý do thu phí làm hồ sơ để chiếm đoạt tiền của những người này. Ngoài ra, Nguyễn Thị H còn sử dụng các số điện thoại 0389285569 (đăng ký chủ thuê bao là Trần Thị Th, trú tại: TT. N, huyện G, tỉnh Nam Định), 0352192096 (đăng ký chủ thuê bao là Phan Ngọc H, trú tại: xã G, huyện G, tỉnh Nam Định) lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteL có chức năng đổi giọng nói sang nam giới để mạo danh những người tên Sinh, Hùng làm ở Bảo hiểm và Sở lao động thương binh xã hội tỉnh nhằm tạo lòng tin chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội H đã nhiều lần đến nhà các bị hại để nhận tiền trực tiếp hoặc nhận tiền tại nhà H ở xóm 8, xã G. Ngoài ra, H còn yêu cầu các bị hại chuyển tiền vào 03 tài khoản Viettelpay để chiếm đoạt, cụ thể là: tài khoản số 0389285569 mang tên Nguyễn Thị L do H tự đăng ký, sử dụng, tài khoản số 0944654979 mang tên Nguyễn Thị H, trú tại: xóm 8, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định là chị gái H sử dụng, tài khoản số 0906136974 mang tên Phạm Toàn Th, trú tại: xóm 8, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định là con trai của H2, gọi H là dì sử dụng. Để chuyển tiền vào các tài khoản Viettelpay do H yêu cầu, các bị hại đã đến chuyển tiền tại các điểm giao dịch Viettelpay của Vũ Văn T, sinh năm: 1990, trú tại: xóm 8, Quyết Thắng, xã G, huyện G; Cao Thanh Ch, sinh năm: 1983, địa chỉ: xóm 8, Hùng Tiến, xã G, huyện G; Vũ Quang H, sinh năm: 1989, HKTT: Xóm 6, Hùng Tiến, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. Sau khi chiếm đoạt được tiền từ các bị hại H không làm bất kỳ thủ tục nào để làm hồ sơ nhận hỗ trợ Covid 19 như cam kết với các bị hại. Số tiền chiếm đoạt được từ các bị hại, một phần H sử dụng để tiêu xài cá nhân, còn lại H sử dụng nạp vào các tài khoản game bài có tên Nagavip để tham gia các

trò chơi trúng thưởng hết. Trong thời gian từ tháng 4 đến cuối tháng 6 năm 2020, H đã thực hiện 05 vụ lừa đảo chiếm đoạt tiền của 05 bị hại khác nhau tại địa bàn xã Giao Tiên, huyện Giao Thủy, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 4 năm 2020, Nguyễn Thị H sang nhà chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm: 1972, HKTT: Xóm 6 Quyết Tiến, xã G chơi và nói với chị Y là H có thể làm hồ sơ để chị Y được nhận tiền hỗ trợ của Nhà nước trong đợt dịch COVID - 19. Chị Y đồng ý và đã đưa: Hộ khẩu, CMND, giấy phép kinh doanh cho H. H nói với chị Y nếu làm hồ sơ để mỗi người trong gia đình chị Y được nhận hỗ trợ 1.800.000 đồng/ khẩu/tháng trong 3 tháng liên tục thì chị Y phải đưa cho H là 500.000 đồng/người để làm hồ sơ. Nhà chị Y có 04 khẩu nên chị Y đồng ý và đưa trực tiếp cho H số tiền 2.000.000đ. Khoảng cuối tháng 4/2020, H sử dụng số điện thoại 0389285569, bắt chước năng thay đổi giọng nói sang nam giới, mạo danh người tên Sinh làm việc ở Phòng lao động thương binh xã hội huyện Giao Thủy là người quen của H, gọi điện cho chị Y đề nghị làm hồ sơ để nhận gói hỗ trợ cao hơn, phí làm hồ sơ là 15.000.000đ và yêu cầu chị Y chuyển số tiền nêu trên cho H. Chị Y đồng ý và chuyển trực tiếp số tiền mặt 15.000.000đ cho H tại nhà chị Y. Ngày 10/5/2020, H sử dụng số điện thoại 0389285569 mạo danh Sinh gọi điện vào số điện thoại 0399619602 của chị Y cho biết nhà chị Y làm hàng ăn nên sẽ được hưởng mức hỗ trợ cao hơn là 25.000.000đ/ 1 người/ 1 tháng nhưng chỉ 02 vợ chồng chị Y mới nhận được hỗ trợ trên và cam kết tổng số tiền 2 vợ chồng chị Y sẽ được hưởng số tiền 150.000.000đ trong thời gian 3 tháng. Sinh cho biết chị Y phải đóng thuế bằng 10% số tiền nhận được tương đương 15.000.000đ và yêu cầu chị Y chuyển số tiền này vào tài khoản Viettelpay số 0389285569 mang tên Nguyễn Thị L là tài khoản H sử dụng. Do chị Y không biết cách chuyển tiền nên đã đi cùng H đến điểm giao dịch Viettelpay của anh Cao Thanh Ch để chuyển số tiền 15.000.000đ vào tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị L. Khoảng 14h ngày 11/5/2020, H sử dụng số điện thoại 0389285569 mạo danh Sinh gọi điện vào số điện thoại 0399619602 của chị Y yêu cầu chị Y chuyển thêm số tiền 10.000.000đ cho Sinh biếu sếp để được giải ngân nhanh. Đến 15h05' ngày 11/5/2020, chị Y đã chuyển số tiền 10.000.000đ vào tài khoản Viettelpay số 0389285569 mang tên Nguyễn Thị L tại cửa hàng của anh Cao Thanh Ch theo yêu cầu của Sinh. Ngày 16/5/2020, H tiếp tục mạo danh Sinh gọi điện cho chị Y lấy lý do cần chuyển tiền cho kế toán giải ngân nhanh yêu cầu chị Y chuyển số tiền 2.000.000đ vào tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị L. Chị Y đồng ý và đến điểm giao dịch Viettelpay của anh Vũ Văn T chuyển tiền 02 lần: lần 1 chuyển 1.200.000đ vào 20h37' ngày 16/6/2020; lần 2: chuyển 800.000đ vào 17h50' ngày 18/6/2020. Tổng số tiền chị Y đưa trực tiếp cho H và chuyển vào tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị L theo yêu cầu của Sinh (H) là 44.000.000đ. Sau khi chuyển số tiền 44.000.000đ trên nhưng chưa nhận được tiền

hỗ trợ như cam kết của H và Sinh (H), chị Y đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện cho Sinh (H) để lấy lại số tiền đã đưa. Sau đó, H đã trực tiếp trả lại chị Y số tiền 2.000.000đ lấy lý do là Sinh nhờ H chuyển hộ. Tổng số tiền H đã chiếm đoạt của chị Y là 42.000.000đ đến nay H đã trả lại cho chị Y 2.000.000đ.

Vụ thứ 2: Tháng 04/2020, Nguyễn Thị H sang nhà bà Phạm Thị Nh, sinh năm: 1964, HKTT: Xóm 8 Quyết Tiến, xã G, huyện G và giới thiệu bản thân có thể làm hồ sơ để nhận các gói hỗ trợ dịch Covid-19 của Nhà nước. H nói trường hợp chị Nh có thể được hưởng mức hỗ trợ 1.800.000 đồng/tháng vì bà Nh làm kinh doanh, còn những người còn lại ở trong gia đình bà Nh được hưởng mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/tháng, chi phí làm hồ sơ là 200.000 đồng/ người. Bà Nh tin tưởng và nhờ H làm hồ sơ cho 07 người trong gia đình, đồng thời đã đưa số tiền là 1.400.000 đồng cùng sổ hộ khẩu của gia đình cho H để làm hồ sơ. Ngày hôm sau H mang sổ hộ khẩu trả bà Nh và bảo bà Nh chờ một thời gian khi nào mọi người ở trong xã nhận được thì bà Nh sẽ nhận được, sau đó do không nhận được tiền trợ cấp nên bà Nh đã hỏi H nhiều lần về việc này nhưng H không nhờ ai làm hồ sơ giúp gia đình bà Nh nhận tiền trợ cấp và cũng không trả lại số tiền 1.400.000đ nêu trên cho bà Nh.

Vụ thứ 3: Khoảng cuối tháng 04 đầu tháng 05/2020 H sang nhà chị Lê Thị H, sinh năm: 1972, trú tại: Xóm 7 Quyết Thắng, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định giới thiệu bản thân có thể làm hồ sơ cho chị H1 được hỗ trợ của nhà nước từ đợt dịch COVID19. H nói chị H1 sẽ nhận được 7.000.000 đồng/ tháng sau 03 tháng chị H1 sẽ nhận được 21.000.000 đồng, chị H1 tin tưởng và nhờ H làm hồ sơ cho 05 người nhà chị H1. H yêu cầu chị H1 nộp cho H số tiền 6.500.000 đồng để làm hồ sơ. Chị H1 đồng ý và đưa cho H số tiền 6.500.000 đồng cùng sổ hộ khẩu của mình, khi nhận tiền H đã viết giấy biên nhận về việc nhận số tiền 6.500.000 đồng của chị H1 nêu trên. Khoảng 10 ngày sau H tiếp tục đến nhà chị H1 đề nghị nộp thêm 350.000 đồng tiền chuyển đổi dịch vụ kinh doanh sang ăn uống và trả sổ hộ khẩu cho chị H1 nên chị H1 đưa thêm cho H số tiền 350.000 đồng. Do số tiền nhỏ chị H1 đã viết cộng thêm 350.000 đồng vào sau giấy biên nhận của H. Sau khi nhận tổng số tiền là 6.850.000 đồng của chị H1, H về sử dụng số điện thoại 0389285569 sử dụng điện thoại có chức năng đổi giọng sang nam giới và giới thiệu tên Sinh làm ở Bảo hiểm huyện Giao Thủy thông báo hồ sơ của chị H1 và người nhà đã được nộp lên Bảo hiểm huyện Giao Thủy và dặn chị H1 khi nào có tiền hỗ trợ về sẽ gọi điện cho Hoa lên lấy, tuy nhiên sau đó chị H1 không nhận được số tiền hỗ trợ như H đã cam kết. Tổng số tiền H đã chiếm đoạt của chị Lê Thị H1 là 6.850.000đ đến nay chưa trả lại cho chị H1.

Vụ thứ 4: Giữa tháng 5/2020, Nguyễn Thị H nói dối bà Phạm Thị N, sinh năm 1951, HKTT: Xóm 8 Quyết Tiến, xã G, huyện G (nhà H và nhà bà N cạnh

n nhau) và giới thiệu bản thân có quen biết với người ở huyện có thể làm hồ sơ để bà N nhận các gói hỗ trợ dịch Covid-19, bà N tin tưởng và đã đưa H số hộ khẩu, chứng minh nhân dân và số tiền 600.000đ phí làm hồ sơ để nhờ H làm hồ sơ nhận hỗ trợ Covid-19 giúp bà N. Khoảng 1 tuần sau H trả lại cho bà N các giấy tờ đã cầm của bà N trước đó và yêu cầu bà N đưa thêm số tiền 1.000.000đ để làm hồ sơ. Bà N đã đưa H số tiền 1.000.000đ. Khoảng vài ngày sau, H tiếp tục yêu cầu bà N đưa thêm số tiền 1.600.000đ cho H để làm hồ sơ nhận hỗ trợ. Do không có đủ số tiền trên nên bà N chỉ đưa cho H số tiền 1.000.000đ. Ngày hôm sau, H sử dụng số điện thoại 0923755611 gọi điện thoại cho bà N yêu cầu bà N đưa thêm cho H số tiền 600.000đ thì mới đủ phí làm hồ sơ nhưng bà N không có đủ tiền nên chỉ đưa thêm cho H số tiền 400.000đ. Cả 04 lần chuyển tiền, bà N đều đưa tiền mặt trực tiếp cho H, không có ai khác ngoài H và bà N biết việc trên, tổng số tiền H đã nhận của bà N là 3.000.000đ. Sau khi nhận tiền H không nhờ bất kỳ ai làm hồ sơ hỗ trợ Covid-19 và cũng không trả lại số tiền cho bà N.

Vụ thứ 5: Khoảng giữa tháng 4/2020, H đến nhà chị Hoàng Thị L, sinh năm: 1979, trú tại: Xóm 1 Hùng Tiến, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định (là người có quan hệ họ hàng bên nhà chồng H). H nói dối chị L hiện Nhà nước đang có chương trình hỗ trợ người dân trong dịch Covid-19 và H có thể giúp chị L làm hồ sơ để nhận tiền hỗ trợ của nhà nước, chị L tin tưởng và nhờ H làm hồ sơ nhận hỗ trợ Covid-19 cho những người trong gia đình mình. Để thực hiện hành vi lừa đảo H đã nhiều lần sử dụng các số điện thoại 0389285569, 0352192096 gọi điện mạo danh người tên Sinh làm ở bảo hiểm huyện và người tên Hùng làm ở Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh yêu cầu chị L chuyển tiền để làm hồ sơ nhận tiền hỗ trợ. Quá trình điều tra vụ án xác định H đã nhận tiền mặt trực tiếp của chị L 07 lần với tổng số tiền là 140.500.000đ và nhận tiền của chị L thông qua 03 ví điện tử Viettelpay 17 lần tổng số tiền 200.700.000đ Tổng số tiền H đã chiếm đoạt được của chị L là 341.200.000đ. Cụ thể như sau:

** Các lần H nhận tiền mặt trực tiếp từ chị H Hoàng Thị L:*

Lần 1: H trực tiếp đến nhà chị L, giới thiệu có thể làm hồ sơ nhận các gói hỗ trợ dịch Covid 19 từ Nhà nước. Chị L tin tưởng và nhờ H làm cho mình và hai con gói hỗ trợ 1.800.000 đồng/ tháng trong thời gian 3 tháng, chi phí làm hồ sơ là 400.000 đồng/ người. Chị L đưa cho H 1.500.000 đồng tiền mặt, trong đó 1.200.000đ là phí làm hồ sơ cho chị L và 02 người con của chị L, số tiền 300.000đ còn lại tiền chị L bồi dưỡng thêm cho H.

Quá trình điều tra chị L khai nhận H yêu cầu chị L đưa số tiền 1.800.000đ tiền phí làm hồ sơ hỗ trợ Covid-19 cho H và chị L đã đưa đủ cho H số tiền này nhưng H khai nhận chỉ nhận của chị L số tiền 1.500.000đ như đã nêu trên.

Lần 2: Khoảng vài ngày sau lần đưa tiền đầu tiên, H sử dụng số điện thoại 0389285569, đổi giọng nói sang nam giới, giới thiệu tên Sinh chỗ người quen của H và thông báo có gói hỗ trợ cao hơn, nếu làm sẽ được nhận 27.000.000 đồng/ người/ tháng trong vòng 3 tháng, phí làm hồ sơ là 19.000.000 đồng. Chị L đồng ý đưa tiền cho H thành 02 lần: lần 1: 9.000.000 đồng, lần 2: là 10.000.000 đồng, cả hai lần chị L đưa tiền cho H tại nhà của chị L.

Lần 3: Khoảng 2 đến 3 ngày sau lần 2, H sử dụng số điện thoại 0389285569 mạo danh Sinh gọi điện yêu cầu chị L chuyển thêm số tiền 10.000.000đ thì sắp mới đồng ý làm hồ sơ và đưa trực tiếp số tiền này cho H. Chị L đồng ý và đã chuyển trực tiếp cho H số tiền 10.000.000đ tại nhà chị L.

Quá trình điều tra chị L khai nhận lần chuyển tiền này do Sinh (H) gọi điện yêu cầu chị L chuyển số tiền 15.000.000đ để làm hồ sơ. Chị L đồng ý và chuyển trực tiếp cho H số tiền 15.000.000đ thành 2 lần tại nhà chị L: lần 1: 5.000.000đ, lần 2: 10.000.000đ, tuy nhiên H khai chỉ nhận của chị L số tiền 10.000.000đ như đã nêu trên.

Lần 4: Khoảng đầu tháng 6/2020, H mạo danh Hùng gọi điện yêu cầu chị L chuyển thêm tiền để tiếp tục làm hồ sơ. Do chị L không có tiền nên đã hỏi vay chị Cao Thị V, sinh năm: 1982, HKTT: Xóm 7 Quyết Tiến, xã G, huyện G. Sau đó, H đi cùng chị L và chị V đến ngân hàng Agribank tại thị trấn Ngô Đồng và chị V rút số tiền 35.000.000đ đưa cho chị L vay, chị L đã đưa trực tiếp số tiền 35.000.000đ nêu trên cho H tại khu vực gần ngân hàng Agribank thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy.

Quá trình điều tra vụ án, chị L khai nhận ở lần chuyển tiền này Hùng (H) yêu cầu chị L chuyển số tiền 105.000.000đ, chị L đã vay tiền của nhiều người để chuyển đủ số tiền 105.000.000đ làm 3 lần cho H theo yêu cầu của Hùng (H). Cụ thể: lần 1: chuyển 20.000.000đ tại đầu ngõ nhà H, lần 2: chuyển 35.000.000đ tại gần ngân hàng Agribank TT. Ngô Đồng, lần 3: chuyển 50.000.000đ ở gần quán sấm gần nhà H. Đến nay, H mới khai nhận của chị L số tiền 35.000.000đ tại khu vực gần ngân hàng Agribank tại thị trấn Ngô Đồng. Tiến hành làm việc với chị Cao Thị V xác định đầu tháng 6/2020 chị V đã đi cùng chị L và H đến ngân hàng Agribank thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy để chị V rút số tiền 35.000.000đ cho chị L vay, sau khi ra khỏi ngân hàng chị L đã đưa toàn bộ số tiền này cho H.

Lần 5: Giữa tháng 6/2020, H sử dụng số điện thoại 0352192096 mạo danh Hùng gọi điện yêu cầu chị L chuyển thêm 5.000.000đ lấy lý do lo chạy công an vì công an đã biết hồ sơ nhận hỗ trợ của chị L là làm chui. Số tiền này, Hùng (H) yêu cầu chị L đưa trực tiếp cho H. Khoảng 17h chiều một ngày giữa tháng 6 năm 2020, chị L đến nhà H và đưa cho H số tiền 5.000.000đ tại căn buồng nghỉ của nhà H.

Lần 6: Khoảng giữa tháng 6/2020, H sử dụng số điện thoại 0352192096 mạo danh Hùng gọi điện yêu cầu chị L chuyển số tiền 10.000.000đ lấy lý do lo án phí vụ việc chị L làm hồ sơ chui. Đến 15h cùng ngày, chị L hẹn H ra chợ Hoàn Nha và đưa H số tiền 10.000.000đ.

Lần 7: Cuối tháng 6/2020, H mạo danh Hùng gọi điện yêu cầu chị L chuyển số tiền 60.000.000đ để lo chạy án và bảo đưa số tiền này cho H nên chị L đã đến nhà H đưa cho H đủ số tiền 60.000.000đ.

** Các lần H nhận tiền từ chị Hoàng Thị L thông qua 03 tài khoản ví điện tử Viettelpay:*

Lần 1: Ngày 07/5/2020, H sử dụng số điện thoại 0389285569 mạo danh Sinh gọi vào số điện thoại 0977564089 của chị L nói chuyện lấy lý do làm hồ sơ nhận hỗ trợ Covid cho chị L yêu cầu chuyển số tiền 7.000.000đ. Đến 19h54p ngày 07/5/2020, chị L đã chuyển số tiền 7.000.000đ vào tài khoản VTPAY Nguyễn Thị Loan tại điểm giao dịch VTPAY của anh Vũ Văn Tùng.

Lần 2: Khoảng 16h30' ngày 08/5/2020, H sử dụng số điện thoại 0389285569 mạo danh Sinh gọi vào số điện thoại 0977564089 của chị L lấy lý do lót tay cho sếp để làm hồ sơ nhận tiền hỗ trợ yêu cầu chị L chuyển số tiền 8.000.000đ. Do không có đủ số tiền trên nên vào 17h36' ngày 07/5/2020, chị L chỉ chuyển số tiền 7.000.000đ vào tài khoản VTPAY Nguyễn Thị Loan tại điểm giao dịch VTPAY của Vũ Văn Tùng.

Lần 3: Vào 09h28' ngày 9/5/2020, chị L chuyển số tiền 1.000.000đ cho Sinh (H) thông qua tài khoản VTPAY Nguyễn Thị Loan tại cửa hàng của Vũ Văn Tùng.

Lần 4: Khoảng 9h ngày 15/5/2020, H sử dụng số điện thoại 0389285569 mạo danh Sinh gọi vào số điện thoại 0944861431 của chị L lấy lý do làm hồ sơ cho chị L yêu cầu chị L chuyển số tiền 3.000.000đ. Đến 9h50p cùng ngày chị L đã chuyển số tiền 3.000.000đ vào tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị Loan tại cửa hàng của Vũ Văn Tùng.

Lần 5: Tối ngày 22/5/2020, H sử dụng số điện thoại 0389285569 mạo danh Sinh gọi vào số điện thoại 0944861431 của chị L lấy lý do chuyển tiền cho kế toán giải ngân để yêu cầu chị L chuyển số tiền 2.000.000đ. Đến 7h20 ngày 23/5/2020, chị L đã chuyển số tiền 2.000.000đ vào tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị Loan tại cửa hàng của Vũ Văn Tùng.

Lần 6: Khoảng 16h ngày 23/5/2020, H sử dụng số điện thoại 0389285569 mạo danh Sinh gọi vào số điện thoại 0944861431 của chị L lấy lý do chuyển thêm tiền cho kế toán giải ngân nhanh yêu cầu chị L chuyển số tiền 5.000.000đ. Đến 16h56 ngày 23/5/2020, chị L đã chuyển 5.000.000đ vào tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị Loan tại cửa hàng của Vũ Văn Tùng.

Lần 7: Khoảng 7h30 ngày 28/5/2020, H sử dụng số điện thoại 0389285569 mạo danh Sinh gọi vào số điện thoại 0944861431 của chị L lấy lý do biểu sếp làm hồ sơ cho chị L yêu cầu chị L chuyển số tiền 10.000.000đ. Đến 8h03 ngày 28/5/2020, chị L đã chuyển số tiền 10.000.000đ vào tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị Loan tại cửa hàng của Vũ Văn Tùng.

Lần 8: Khoảng hơn 12h ngày 28/5/2020, H sử dụng số điện thoại 0389285569 mạo danh Sinh gọi vào số điện thoại 0944861431 của chị L lấy lý do biểu sếp làm hồ sơ yêu cầu chị L chuyển số tiền 12.000.000đ. Đến 13h20 ngày 28/5/2020, chị L đã chuyển số tiền 12.000.000đ vào tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị Loan tại điểm giao dịch Viettelpay của Cao Thanh Chung.

Lần 9: Khoảng hơn 7h30 ngày 01/6/2020, H sử dụng số điện thoại 0389285569 mạo danh Sinh gọi vào số điện thoại 0944861431 của chị L lấy lý do biểu sếp làm hồ sơ yêu cầu chị L chuyển số tiền 20.000.000đ. Đến 8h21 ngày 01/6/2020, chị L đã chuyển số tiền 20.000.000đ vào tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị Loan tại điểm giao dịch Viettelpay của Cao Thanh Chung.

Lần 10: Ngày 03/6/2020, H sử dụng số điện thoại 0389285569 mạo danh Sinh gọi vào số điện thoại 0944861431 của chị L lấy lý do chuyển tiền cho Hùng làm ở trên tỉnh làm hồ sơ nhận hỗ trợ cho chị L yêu cầu chị L chuyển số tiền 30.000.000đ. Đến 13h07 ngày 03/6/2020, chị L đã chuyển số tiền 30.000.000đ vào tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị Loan tại điểm giao dịch Viettelpay của Vũ Quang H

Lần 11: Vào hồi 11h ngày 05/6/2020, H sử dụng số điện thoại 0389285569 mạo danh Sinh gọi vào số điện thoại 0944861431 của chị L hỏi vay chị L số tiền 40.000.000đ. Do không có đủ số tiền trên nên đến 13h47 ngày 05/6/2020, chị L đã chuyển số tiền 25.500.000đ vào tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị Loan tại điểm giao dịch Viettelpay của Vũ Văn Tùng.

Lần 12: Sáng ngày 06/6/2020, H sử dụng số điện thoại 0352192096 đổi giọng nói thành nam giới mạo danh Hùng làm ở bảo hiểm tỉnh gọi vào số điện thoại 0944861431 của chị L cho biết đã nhận được tiền do Sinh chuyển để làm hồ sơ cho chị L. Hùng (H) yêu cầu chị L chuyển thêm số tiền 30.000.000đ thì mới đủ để làm hồ sơ. Chị L đồng ý và đã chuyển số tiền 30.000.000đ vào tài khoản Viettelpay số 0944654979 mang tên Nguyễn Thị Huyền do Hùng (H) cung cấp vào hồi 15h24 ngày 6/6/2020 tại cửa hàng dịch vụ Viettel của Vũ Quang Huyền.

Lần 13: Khoảng 18h ngày 07/6/2020, H sử dụng số điện thoại 0352192096 mạo danh Hùng gọi điện vào số điện thoại 0944861431 của chị L thông báo hồ sơ của chị L sắp nhận được tiền nhưng kế toán sẽ cắt lại rất nhiều vào quỹ. Lấy lý do chuyển tiền vào tài khoản của kế toán để can thiệp, Hùng (H) yêu cầu chị L chuyển

số tiền khoảng hơn 30.000.000đ vào tài khoản Viettelpay số 0906136974 mang tên Phạm Toàn Thịnh. Chị L đồng ý nhưng do chưa có đủ tiền nên đến 19h11p ngày 07/6/2020 chị L chuyển trước vào tài khoản Viettel pay Phạm Toàn Thịnh số tiền 10.000.000đ tại cửa hàng của anh Cao Thanh Chung. Số tiền còn lại chị L nói với Hùng (H) khi nào có sẽ chuyển tiếp.

Lần 14: Đến 09h01' ngày 08/6/2020, chị L đến cửa hàng của anh Vũ Văn Tùng chuyển số tiền 25.000.000đ còn thiếu đến tài khoản Viettelpay số 0906136974 mang tên Phạm Toàn Thịnh theo yêu cầu của Hùng (H) ngày hôm trước.

Lần thứ 15: Buổi chiều ngày 08/6/2020, H sử dụng số điện thoại 0352192096 mạo danh Hùng gọi điện vào số điện thoại 0944861431 của chị L lấy lý do làm hồ sơ nhanh và giải ngân yêu cầu chị L chuyển số tiền 6.000.000đ. Đến 9h13 ngày 09/6/2020, chị L đến cửa hàng của Vũ Văn Tùng chuyển số tiền 5.700.000đ vào tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị Huyền theo yêu cầu của Hùng (H).

Lần 16: Khoảng 15h ngày 09/6/2020, H sử dụng số điện thoại 0352192096 mạo danh Hùng gọi vào số điện thoại 0944861431 của chị L yêu cầu chị L chuyển thêm số tiền 5.000.000đ để làm hồ sơ nhanh. Do không có đủ số tiền trên nên đến 16h23 ngày 09/6/2020 chị L chỉ chuyển số tiền 4.500.000đ vào tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị Huyền tại cửa hàng của Vũ Văn Tùng.

Lần 17: Khoảng 11 giờ ngày 24/6/2020, H sử dụng số điện thoại 0352192096 mạo danh Hùng gọi vào số điện thoại 0342339662 của chị L thông báo hồ sơ của chị L làm chui, công an đã phát hiện nên cần hủy hồ sơ đi. Để làm việc này, Hùng (H) yêu cầu chị L chuyển số tiền 3.000.000đ vào tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị Huyền để kế toán hủy hồ sơ đi. Do lo sợ bị điều tra nên đến 11h42p ngày 24/6/2020 chị L đã chuyển số tiền 3.000.000đ đến tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị Huyền tại cửa hàng của Cao Thanh Chung.

Quá trình điều tra chị L cho biết tổng số tiền chị L chuyển cho H để lo hồ sơ nhận hỗ trợ Covid là 447.800.000đ, đến nay H đã khai nhận chiếm đoạt của chị L số tiền 341.200.000đ. Tiến hành cho Nguyễn Thị H đối chất với chị H1 ở làng Thị L về việc chuyển và nhận số tiền 106.600.000đ nêu trên nhưng không có kết quả. Quá trình điều tra vụ án chưa thu thập được các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh H chiếm đoạt số tiền 106.600.000đ nêu trên của chị L do đó cơ quanĐT đã tách phần tài liệu này ra, khi nào có căn cứ thì xử lý sau.

CQĐT đã phối hợp với Tập đoàn công nghiệp - viễn thông quân đội Viettel xác định thông tin chủ tài khoản và in sao kê giao dịch của các tài khoản Viettelpay H sử dụng nhận tiền chiếm đoạt được từ các bị hại, cụ thể: (BL:81-134)

- Tài khoản Viettelpay số 0389285569 mang tên Nguyễn Thị Loan đã 11 lần nhận tổng số tiền 122.500.000đ do chị Hoàng Thị L chuyển, 04 lần nhận tổng số tiền 27.000.000đ do chị Nguyễn Thị Hải Y chuyển.

- Tài khoản Viettelpay số 0944654979 mang tên Nguyễn Thị Huyền đã 04 lần nhận tổng số tiền 43.200.000đ do chị Hoàng Thị L chuyển. Số tiền này sau đó đều đã được chuyển đến tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị Loan.

- Tài khoản Viettelpay số 0906136974 mang tên Phạm Toàn Thịnh đã 02 lần nhận tiền do chị Hoàng Thị L chuyển: lần 1: 10.000.000đ; lần 2: 25.000.000đ. Sau đó, tài khoản này đã 02 lần chuyển tiền đến tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị Loan: lần 1: 9.500.000đ; lần 2: 25.000.000đ.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã có công văn đề nghị Cục phát thanh truyền hình và thông tin điện tử - Bộ thông tin và truyền thông xác định Game bài đổi thưởng Nagavip.club có được cơ quan có thẩm quyền nào cấp phép hoạt động hay không, do công ty nào phát hành, quản lý nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Quá trình điều tra do H không nhớ tên và mật khẩu tài khoản game nên không tiến hành sao kê được lịch sử tham gia trò chơi để xác định H tham gia trò chơi đổi thưởng gì (BL: 80)

Tại Cơ quan CSĐT, Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận đã lừa đảo và chiếm đoạt được của các bị hại Nguyễn Thị Hải Y, Hoàng Thị L, Lê Thị H, Phạm Thị Nh và Phạm Thị N với tổng số tiền là 394.450.000đ. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của các bị hại nêu trên H sử dụng phần lớn để tham gia các trò chơi điện tử dưới hình thức game bài Nagavip trên mạng Internet, số còn lại H sử dụng tiêu sài cá nhân hết và chưa trả lại cho các bị hại.

Ngày 29/7/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam trong thời hạn 3 tháng 21 ngày đối với Nguyễn Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 BLHS năm 2015. Ngày 03/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy ra Quyết định chuyển vụ án nêu trên đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định để điều tra theo thẩm quyền.

Tạm giữ của Nguyễn Thị H (BL:277)

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL loại bàn phím, vỏ màu xanh, máy đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0352192096. H khai đã sử dụng sim trên, bật tính năng đổi giọng nói sang “nam giới”, mạo danh người tên Hùng làm lao động và thương binh xã hội tỉnh yêu cầu chị Hoàng Thị L chuyển tiền rồi chiếm đoạt.

Tiến hành kiểm tra điện thoại trên xác định trên thoại có tính năng đổi giọng nói “đàn ông”, “phụ nữ”, “trẻ em”.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, vỏ màu trắng,

Tại bản kết luận giám định kết luận số 1058/KL PC09 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Nam Định kết luận: không phục hồi được dữ liệu liên quan đến hành vi đánh bạc trên 02 điện thoại thu giữ của H (BL:78).

- 01 ví da màu đen trong có: 01 thẻ visa Sacombank mang tên Cao Đức Th, số tài khoản 060191554267; 01 thẻ ATM Agribank mang tên Nguyễn Thị H, số thẻ: 9704050775015861 là của Nguyễn Thị H; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Cao Đức Th số 9704050741043116. 01 thẻ cứng chứa sim (sim đã bị tháo) trên mặt sim ghi số: 0389285569, Nguyễn Thị Loan, V120, số seri: 8984040667005708607; 01 căn cước công dân mang tên Cao Đức Th số: 036080002765; 01 thẻ nhớ micro SD dung lượng 16gb đã qua sử dụng là thẻ nhớ trên điện thoại của Cao Đức Th; 01 pH tiếp nhận bảo hành của Viettel Store; 01 pH dịch vụ chuyển nạp tiền của Viettel Store tại ngã tư cầu Diêm, ngày 27/6/2020, người gửi: Cao Đức Th, nạp tiền vào số tài khoản: 9704229272872131 tại VTT Bankplus; 01 phiếu dịch vụ nhận rút tiền của Viettel Store tại ngã tư cầu Diêm, ngày 15/5/2020, người nhận: Cao Đức Th số điện thoại: 0354990877, số tiền 2.000.000 đồng; 01 sim 4G Viettel trên sim có các chữ số: 8984 04800 03024 43846, sim đã qua sử dụng, số sim: 0975436201; 01 thẻ cứng chứa sim (sim đã bị tháo) số thuê bao: 0335462081, số seri: 898404800040587378. Tiền Việt Nam 500.000 đồng. Số vật chứng trên đã được chuyển đến kho vật chứng Cục THA Dân sự tỉnh Nam Định theo quy định của pháp luật. (BL: 45-48).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Thị H phải trả lại số tiền 394.450.000đ cho 05 bị hại cụ thể: chị Nguyễn Thị Hải Y: 42.000.000đ, Lê Thị H: 6.850.000đ; Phạm Thị Nh: 1.400.000đ; Phạm Thị N: 3.000.000đ; Hoàng Thị L: 341.200.000đ.

Trong vụ án này còn có các đối tượng và các tài liệu liên quan:

Đối với hành vi H khai nhận sử dụng phần lớn số tiền chiếm đoạt được để đánh bạc (dạng sâm lốc) dưới hình thức game bài Nagavip.club trên mạng internet, sau khi bị bắt H không nhớ tên đăng nhập và mật khẩu các tài khoản game nên không xác định được hình thức chơi game và không sao kê được lịch sử của các tài khoản game này, ngoài ra số tiền còn lại H sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã gửi công văn yêu cầu Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel cung cấp thông tin về các giao dịch nghi là mua bán tiền game của tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị Loan và có công văn gửi Cục phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử - Bộ thông tin và Truyền thông làm rõ Cổng game “Nagavip.club” có được Cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động hay không nhưng đến nay chưa nhận được kết quả trả lời. Đến nay căn cứ vào tài liệu điều tra thu thập được chưa đủ căn cứ để xử lý H về hành vi đánh bạc, Cơ quan

CSĐT tách phần tài liệu này ra để tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có đủ tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi đánh bạc của H thì xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Huyền và Phạm Toàn Thịnh là người được H nhờ dùng tài khoản Viettelpay để nhận tiền từ chị Y và L. Căn cứ tài liệu điều tra đến nay xác định số tiền các bị hại chuyển vào tài khoản Viettelpay của Huyền là 43.200.000đ và Thịnh là 35.000.000 thì Huyền, Thịnh đã chuyển lại toàn bộ số tiền đã nhận được vào tài khoản Viettelpay Nguyễn Thị Loan theo yêu cầu của H, riêng Thịnh là cháu của H nên được H cho 500.000đ trong số tiền các bị hại đã chuyển vào. Huyền và Thịnh không biết gì về nguồn gốc số tiền H nhờ nhận và chuyển lại nêu trên, Thịnh đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan CSĐT số tiền 500.000đ được H cho sau khi biết số tiền này có liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H. Vì vậy cơ quan CSĐT không có hình thức xử lý đối với Huyền và Thịnh.

Đối với Cao Đức Th (chồng của Nguyễn Thị H hiện đang bị công an huyện Giao Thủy khởi tố, bắt tạm giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy) là chủ tài khoản ViettelPay số 0354990877 và tài khoản ngân hàng Agribank Cao Đức Th, số thẻ 9704050741043116 thu giữ tại nhà H. Tài khoản ViettelPay số 0354990877 có giao dịch chuyển nhận tiền với tài khoản ViettelPay Nguyễn Thị Loan của H và các giao dịch mua bán tiền game Nagavip.club, tài khoản ngân hàng Agribank Cao Đức Th cũng phát sinh các giao dịch mua bán tiền game Nagavip.club nhưng quá trình điều tra vụ án xác định trong thời gian sinh sống cùng nhau H thường xuyên mượn tài khoản ViettelPay và tài khoản thẻ ngân hàng nêu trên của Thanh để giao dịch, các giao dịch chuyển nhận tiền với tài khoản ViettelPay Nguyễn Thị Loan và giao dịch mua bán tiền ảo trên game Nagavip là do H thực hiện, Thanh không biết và không tham gia cùng H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, đồng thời không thực hiện các giao dịch mua bán tiền ảo trên game bài Nagavip như nêu trên. Thanh không được chiếm hưởng gì từ số tiền H chiếm đoạt được của người khác. Vì vậy cơ quan CSĐT không có hình thức xử lý đối với Thanh.

Đối với các đối tượng Vũ Văn Tùng, Cao Thanh Chung và Vũ Quang Huyền là những người làm dịch vụ chuyển tiền ViettelPay, quá trình điều tra vụ án xác định Tùng, Chung và Huyền chỉ làm dịch vụ chuyển tiền, khi các bị hại đến đề nghị chuyển tiền vào các tài khoản ViettelPay do H yêu cầu Tùng, Chung và Huyền không biết gì về nguồn gốc và mục đích chuyển các số tiền này, đồng thời không biết gì về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H. Do vậy cơ quan CSĐT không có hình thức xử lý đối với Tùng, Chung và Huyền.

Đối với Trần Thị Thúy, Phan Ngọc Hiến, Phạm Trọng Chuẩn là những người đứng tên đăng ký các số điện thoại 0389285569, 0352192096, 0335462081,

0923755611. Quá trình điều tra xác định thời điểm gây án chính H là người trực tiếp sử dụng các số điện thoại này, không có tài liệu nào khác có liên quan đến vụ án. Hiện, Thúy, Chuẩn không có mặt tại địa phương, Cao Văn Hiến khai nhận chưa từng đăng ký hay sử dụng các số điện thoại nêu trên nên không đủ căn cứ để xử lý đối với những người trên.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 83/CT-VKS-P3 ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại các điểm a, c khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Nguyễn Thị H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa đã luận tội đối với bị cáo sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm a, c khoản 3, khoản 5 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm 06 tháng tù, phạt tiền bị cáo từ 15 đến 20 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại, toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nguyễn Thị H không có chức năng, nhiệm vụ trong chương trình hỗ trợ dịch bệnh Covid-19 của Nhà nước nhưng đã gian dối tự giới thiệu có thể giúp làm hồ sơ nhận hỗ trợ của Nhà nước trong dịch Covid 19, sau đó mạo danh người có chức vụ làm việc tại Bảo hiểm, Sở lao động thương binh xã hội tỉnh Nam Định điện thoại cho các bị hại yêu cầu chuyển tiền phí làm hồ sơ. Từ tháng 4/2020 đến tháng 6/2020 bằng thủ đoạn trên, Nguyễn Thị H đã chiếm đoạt tiền của 05 bị hại cụ thể: Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm: 1972, HKTT: Xóm 6 Quyết Tiến, xã G số tiền 42.000.000đ; chị Lê Thị H, sinh năm: 1972, trú tại: Xóm 7 Quyết Thắng, xã G huyện G, tỉnh Nam Định số tiền 6.850.000đ; bà Phạm Thị Nh, sinh năm: 1964, HKTT: Xóm 8 Quyết Tiến, xã G, huyện G số tiền 1.400.000đ; bà Phạm Thị N, sinh năm 1951, HKTT: Xóm 8 Quyết Tiến, xã G, huyện G số tiền 3.000.000đ; chị H1oàng Thị L, sinh năm: 1979, trú tại: Xóm 1 Hùng Tiến, xã G, huyện G số tiền 341.200.000đ. Tổng số tiền H đã chiếm đoạt được của 05 bị hại nêu trên là 394.450.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo H đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại các điểm a, c khoản 3 Điều 174 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự cũng như khả năng nhận thức về những điều cấm của pháp luật trong việc bảo vệ quyền sở hữu về tài sản của công dân. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đã thành khẩn khai báo. Vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 3 Điều 174 BLHS năm 2015, để xử phạt đối với bị cáo H và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt với tổng số tiền là 394.450.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước một số điện thoại di động mà bị cáo Nguyễn Thị H đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL loại bàn phím, vỏ màu xanh, máy đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, máy đã qua sử dụng;

Tuyên tịch thu tiêu hủy một số vật chứng, vì không còn giá trị sử dụng gồm: 01 thẻ visa Sacombank mang tên Cao Đức Th, số tài khoản 060191554267; 01 thẻ ATM Agribank mang tên Cao Đức Th, số thẻ: 9704050741043116; 01 thẻ nhớ micro SD dung lượng 16gb đã qua sử dụng là thẻ nhớ trên điện thoại của Cao Đức Th; 1 thẻ ATM Agribank mang tên Nguyễn Thị H, số thẻ: 9704050775015816; 01 thẻ cứng chứa sim (sim đã bị tháo) trên mặt sim ghi số: 0389285569, Nguyễn Thị Loan, V120, số seri: 8984040667005708607; 01 pH tiếp nhận bảo hành của Viettel Store; 01 pH dịch vụ chuyển nạp tiền của Viettel Store tại ngã tư cầu Diêm, ngày 27/6/2020, người gửi: Cao Đức Th, nạp tiền vào số tài khoản: 9704229272872131 tại VTT Bankplus; 01 pH dịch vụ nhận rút tiền của Viettel Store tại ngã tư cầu Diêm, ngày 15/5/2020, người nhận: Cao Đức Th số điện thoại: 0354990877, số tiền 2.000.000 đồng; 01 sim 4G Viettel trên sim có các chữ số: 8984 04800 03024 43846, sim đã qua sử dụng, số sim: 0975436201 (không kiểm tra được số sim); 01 thẻ cứng chứa sim (sim đã bị tháo) số thuê bao: 0335462081, số seri: 898404800040587378.

Tuyên trả lại cho anh Cao Đức Th 01 căn cước công dân mang tên Cao Đức Th số: 036080002765;

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 500.000 đồng tiền Việt Nam; do bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội mà có.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ các điểm a, c khoản 3, khoản 5 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 29/7/2020. Phạt tiền bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), để sung quỹ Nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt cụ thể:

- Bà Nguyễn Thị Hải Y số tiền 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng);
- Bà Lê Thị H số tiền 6.850.000đ (Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng);
- Bà Phạm Thị Nh số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng);
- Bà Phạm Thị N số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng);
- Bà Hoàng Thị L số tiền 341.200.000đ (Ba trăm bốn mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước một số điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H bao gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL loại bàn phím, vỏ màu xanh, máy đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, máy đã qua sử dụng;

Tuyên tịch thu tiêu hủy một số vật chứng, vì không còn giá trị sử dụng gồm: 01 thẻ visa Sacombank mang tên Cao Đức Th, số tài khoản 060191554267; 01 thẻ ATM Agribank mang tên Cao Đức Th, số thẻ: 9704050741043116; 01 thẻ nhớ micro SD dung lượng 16gb đã qua sử dụng là thẻ nhớ trên điện thoại của Cao Đức Th; 1 thẻ ATM Agribank mang tên Nguyễn Thị H, số thẻ: 9704050775015816; 01 thẻ cứng chứa sim (sim đã bị tháo) trên mặt sim ghi số: 0389285569, Nguyễn Thị Loan, V120, số seri: 8984040667005708607; 01 pH tiếp nhận bảo hành của Viettel Store; 01 pH dịch vụ chuyển nạp tiền của Viettel Store tại ngã tư cầu Diêm, ngày 27/6/2020, người gửi: Cao Đức Th, nạp tiền vào số tài khoản: 9704229272872131 tại VTT Bankplus; 01 pH dịch vụ nhận rút tiền của Viettel Store tại ngã tư cầu Diêm, ngày 15/5/2020, người nhận: Cao Đức Th số điện thoại: 0354990877, số tiền 2.000.000 đồng; 01 sim 4G Viettel trên sim có các chữ số: 8984 04800 03024 43846, sim đã qua sử dụng, số sim: 0975436201 (không kiểm tra được số sim); 01

thẻ cứng chứa sim (sim đã bị tháo) số thuê bao: 0335462081, số seri: 898404800040587378.

Tuyên trả lại cho anh Cao Đức Th 01 căn cước công dân mang tên Cao Đức Th số: 036080002765;

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 500.000 đồng tiền Việt Nam; do bị cáo Nguyễn Thị Hphạm tội mà có.

(Chi tiết vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng số 21/19, ngày 21 tháng 12 năm 2020 giữa phòng PC02 - Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 19.722.500 đồng (Mười chín triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; bà Y, bà Len là bị hại đã báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND.CC và VKSND.CC;
- VKSND và CA tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Hà Nam

